ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 612 /GP-UBND	*Thanh Hoá, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 147/2025/QH15 ngày 16/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Số 55/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; số 57/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản; số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá vôi xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ngày 21/9/2026 và hồ sơ kèm theo của Công ty TNHH Đầu tư phát triển Khang Chi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Thanh Hóa tại Tờ trình số 2059/TTr-SCT ngày 22/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Đầu tư phát triển Khang Chi (mã số doanh nghiệp: 2803013673 do Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/02/2022, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 12/11/2025), được thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hoá với các thông tin như sau:

1. Loại khoáng sản: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản đi kèm (nếu có); khoáng sản đi kèm được thăm dò, đánh giá đồng thời với khoáng sản chính theo Đề án và không làm phát sinh quyền khai thác khoáng sản đi kèm (việc cấp phép khai thác khoáng sản đi kèm ở khu vực đã đấu giá thực hiện theo điểm c khoản 9 Điều 5 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ).

2. Vị trí khu vực thăm dò: Tại khu vực xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

3. Diện tích khu vực thăm dò: 21,4933 ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II - Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản kèm theo Giấy phép này.

4. Mức sâu được phép thăm dò: Từ mức +209,0 m đến mức +20,0 m.

5. Phương pháp và khối lượng công tác thăm dò: Theo Đề án thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá vôi xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hoá do Công ty TNHH Địa chất và Môi trường Thanh Hà lập kèm theo Tờ trình số 2059/TTr-SCT ngày 22/10/2026 của Sở Công Thương.

6. Thời gian thăm dò: 06 tháng, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2. Công ty TNHH Đầu tư phát triển Khang Chi có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan (nếu có) theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện thăm dò đá vôi tại khu vực xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo phương pháp và khối lượng tại Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo Tờ trình số 2059/TTr-SCT ngày 22/10/2026 của Sở Công Thương; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về số liệu, thông tin trong báo cáo kết quả thăm dò.

3. Trước khi thi công, ký hợp đồng thăm dò khoáng sản với tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ (trường hợp không trực tiếp thực hiện) và gửi 01 bản về Sở Công Thương để theo dõi, kiểm tra.

4. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Công Thương và UBND xã Quý Lộc; lựa chọn đơn vị thực hiện công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản theo quy định tại Thông tư số 57/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản.

5. Chỉ được thăm dò trong phạm vi diện tích, mức sâu quy định tại Điều 1 Giấy phép này; không được khai thác khoáng sản dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; chấp hành sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

7. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (bao gồm kết quả đánh giá khoáng sản đi kèm); nộp báo cáo vào lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác của hồ sơ, số liệu, nội dung thẩm định, tham mưu cấp Giấy phép này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Giấy phép; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. UBND xã Quý Lộc phối hợp quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại khu vực thăm dò; không để tổ chức, cá nhân lợi dụng hoạt động thăm dò để khai thác khoáng sản trái phép; kiểm tra, giám sát và xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- UBND xã Quý Lộc;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công ty TNHH Đầu tư phát triển Khang Chi;
- Lưu: VT, CNXD (T100.103).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Phụ lục I

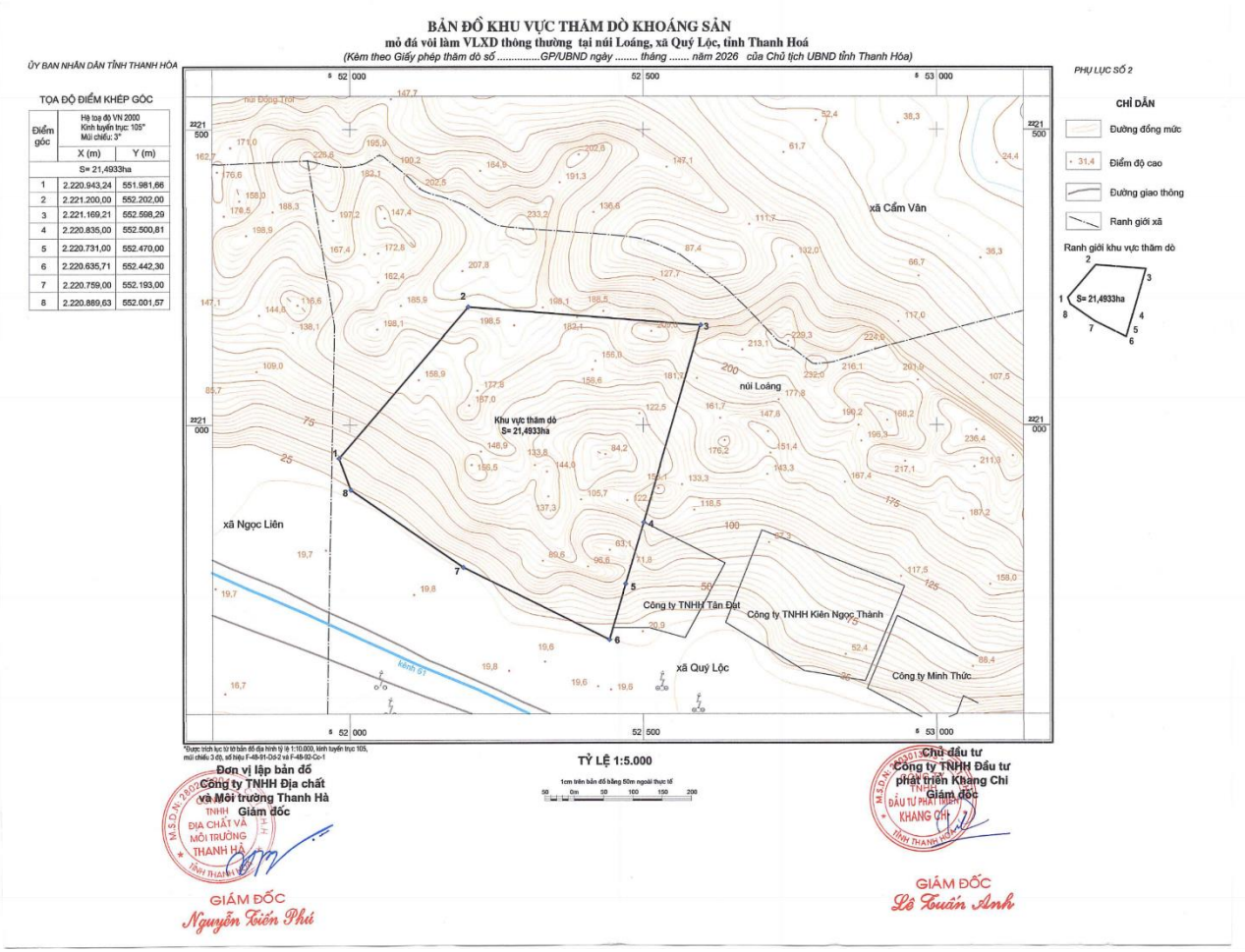
TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số /GP-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Điểm góc	Tọa độ hệ VN 2000 *(Kinh tuyến trục $105^0 00'$, múi chiếu 3^0)*	
	X (m)	Y (m)
1	2220 943,24	551 981,66
2	2221 200,00	552 202,00
3	2221 169,21	552 598,29
4	2220 835,00	552 500,81
5	2220 731,00	552 470,00
6	2220 635,71	552 442,30
7	2220 759,00	552 193,00
8	2220 889,63	552 001,57
Diện tích: 21,4933 ha		

Phụ lục II
BẢN ĐỒ KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số /GP-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



(Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản do Công ty lập; Sở Công Thương kiểm tra, xác nhận trước khi trình ký ban hành)